

Gò Công Tây, ngày 02 tháng 7 năm 2024

Số: 254/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Văn C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn C1, huyện C2, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:**

+ Cao Ngọc H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Địa diện ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ1, huyện C3, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cao Văn N, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Tấn D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Cao Văn Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Cao Ngọc H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn C số tiền 200.000.000 đồng (trong đó vốn gốc là 160.000.000 đồng và lãi là 40.000.000 đồng), trả trong thời

hạn 03 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn C tự nguyện trả lại cho chị Cao Ngọc H bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07218 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 06/4/2022 cho Cao Ngọc H đối với thửa đất số 240 và trả lại cho hộ ông Cao Văn N (gồm Cao Ngọc H, Nguyễn Thị Xuân L, Nguyễn Tấn D, Cao Văn Q và Cao Văn N) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00809/722/QĐUB do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp ngày 26/8/2003 cho hộ Cao Văn N đối với thửa đất số 30, trả trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Chị H chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009544 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G nên chị H tiếp tục nộp là 4.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho anh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009432 ngày 09/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Kể từ ngày anh C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều Oanh

